

Số: 333/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà A, sinh năm: 1989.

Địa chỉ thường trú: huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ tạm trú:, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông K, sinh năm: 1983.

Địa chỉ thường trú:, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ tạm trú:, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà A và Ông K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà A, sinh năm: 1989 (Địa chỉ thường trú: Xóm 4, Thôn Diên Điền, xã Hòa Bình, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định) và Ông K, sinh năm: 1983 (Địa chỉ thường trú: Xóm 4, Thôn Diên Điền, xã Hòa Bình, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định) thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 42, do Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp ngày 27/7/2010 không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có 01 (Một) con chung Phạm Kiều Anh Tuấn, sinh ngày 13/02/2011. Giao trẻ Phạm Kiều Anh Tuấn, sinh ngày 13/02/2011 cho Ông K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con do Ông K chưa có yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không ai được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lan Anh và ông Yên đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nghĩa vụ chung: Bà Lan Anh và ông Yên đều xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà A tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0106276 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Bà A 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.12;
- CCTHADS Q.12;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hồng Vân